

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo bản công bố số: 1792/BVĐT-CDT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp)

ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ

Đối tượng: Y sỹ chưa được cấp giấy phép hành nghề.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Y sỹ đa khoa có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp để chăm sóc sức khỏe nhân dân, cho các đối tượng trong bệnh viện và ngoài cộng đồng; góp phần đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Người Y sỹ đa khoa có kiến thức cơ bản chuyên ngành y làm nền tảng cho các kỹ thuật chăm sóc sức khỏe nhân dân. Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản như sau:

- Khám, chẩn đoán và xử trí ban đầu các bệnh thông thường.
- Sử dụng và bảo quản được vật liệu, dụng cụ, thiết bị thuộc chuyên ngành y.
- Thực hiện công tác điều dưỡng cơ bản tại phòng khám, điều trị.
- Thực hiện công tác chăm sóc và giáo dục sức khỏe ban đầu ở cộng đồng, khám định kỳ, phát hiện sớm một số bệnh lý thông thường và tình trạng bất thường để xử trí hoặc chuyển tuyến trên.
- Tham gia các lớp đào tạo liên tục về chuyên ngành y và có khả năng tự học.

2. Khung chương trình thực hành 9 tháng y khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của y sỹ là 09 tháng theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

Chuyên khoa	Khoa thực hành	Thời gian	Ghi chú
2.1. Đối với y sỹ đa khoa			
Hồi sức cấp cứu	+ Khoa Cấp cứu tổng hợp + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	3 tháng (480 tiết)	Bắt buộc
Nội khoa	+ Khoa Nội tổng hợp + Khoa Nội hô hấp - Cơ xương khớp + Khoa Thần kinh + Khoa Nội Tim mạch - Lão học + Khoa Nội tiết + Khoa Truyền nhiễm	2 tháng (320 tiết)	Chọn 2 khoa, trong đó có Nội Tổng hợp
Ngoại khoa	+ Khoa Ngoại tổng hợp + Khoa Ngoại niệu + Khoa Chấn thương chỉnh hình	1,5 tháng (240 tiết)	Chọn 2 khoa trong đó có Ngoại Tổng hợp

	+ Khoa Ngoại thần kinh + Khoa Ung bướu		
Sản phụ khoa	Khoa Sản	1 tháng (160 tiết)	
Nhi khoa	+ Khoa Nhi + Khoa Hồi sức nhi – Sơ sinh.	1 tháng (160 tiết)	
Chuyên khoa khác	+ Khoa Mắt. + Khoa Tai Mũi Họng	02 tuần (80 tiết)	Chọn 1 trong 2 khoa
2.2. Đối với y sỹ y học cổ truyền			
Hồi sức và cấp cứu	+ Khoa Cấp cứu tổng hợp + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	3 tháng (480 tiết)	Bắt buộc
Chuyên khoa	+ Khoa Y học cổ truyền + khoa VLTL-PHCN	6 tháng (960 tiết)	

**** Lưu ý:**

- Học viên sẽ được kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành mỗi chuyên khoa.

- Lịch thực hành của học viên sẽ do Phòng Chỉ Đạo Tuyển sắp xếp để phân bổ số lượng học viên hợp lý tại các khoa cùng một thời điểm.

- Học viên thực hành luân phiên, tập trung, toàn thời gian thời gian thực hành tại các khoa.

- Tại mỗi khoa, học viên tham gia thực hành và trực theo quy định của Bệnh viện.

- Học viên phải tham dự > 90% tổng thời lượng chương trình.

- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định tại Điều 4 Nghị định 96/2023/CP-NĐ)

3. Nội dung

3.1. Lý thuyết:

STT	Tên môn học
1	Bệnh học nội khoa
2	Bệnh học ngoại khoa
3	Sức khỏe trẻ em
4	Sức khỏe sinh sản
5	Bệnh truyền nhiễm – xã hội
6	Y học cổ truyền
7	Thực tập lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng
8	Thực tập lâm sàng nội khoa
9	Thực tập lâm sàng ngoại khoa
10	Thực tập lâm sàng nhi khoa

STT	Tên môn học
11	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa
12	Thực tập lâm sàng bệnh truyền nhiễm
13	Thực tập lâm sàng y học cổ truyền

3.2. Thực hành

Do người hướng dẫn thực hành tại khoa đánh giá theo phụ lục X (đối với Y sỹ đa khoa) và phụ lục XI (đối với Y sỹ YHCT) trong Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Lượng giá người học và lượng giá chương trình

4.1. Điều kiện thi kết thúc chương trình

Giấy xác nhận của người hướng dẫn thực hành: Đạt.

4.2. Lượng giá kiến thức

- Lượng giá kết thúc: câu hỏi trắc nghiệm với mức độ áp dụng theo phân bậc nhận thức của Bloom (dạng tình huống)

	Chẩn đoán	Điều trị	Chăm sóc	Phòng ngừa	Tổng cộng
Hồi sức cấp cứu					
Nội khoa					
Ngoại khoa					
Sản phụ khoa					
Nhi khoa					
Tai Mũi Họng					
Răng Hàm Mặt					
Mắt					
Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng					
Tổng cộng					50-100

- Công cụ lượng giá: Bộ câu hỏi trắc nghiệm

4.3. Lượng giá thực hành:

Trình chuyên đề (tự chọn)

4.4. Điều kiện hoàn thành chương trình

- Điểm lý ≥ 5 .
- Điểm thi thực hành kết thúc ≥ 5 .

4.5. Người thực hành lượng giá chương trình đào tạo

Kết thúc mỗi chuyên khoa vào ngày cuối cùng, tất cả người thực hành phản hồi cho công tác huấn luyện đào tạo và chương trình theo mẫu thống nhất được đơn vị đào tạo của bệnh viện ban hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

→ Bảng câu hỏi lượng giá chương trình và công tác huấn luyện đào tạo.

5. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
- Chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành: y sỹ đa khoa trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.